TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** ----------
Số: **77a/2022/QĐST-HNGĐ**	*Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điều 144; khoản 2 điều 149; điều 150; điều 212; điều 213 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 54, điều 55; điều 57; điều 58; điều 81; điều 82; điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 85/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Bà **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1984

HKTT: Phòng 36 C8 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Phòng 201 D1 R Ecopard, huyện X, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông **Maes L**, sinh năm 1979 Quốc tịch: Bỉ

Nơi ở hiện nay: Số nhà 18 ngõ 12 ngách 2 hẻm 5 Phố Đ, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội.

- ***Người phiên dịch:*** Bà **Nguyễn Thị Trà G** - sinh năm 1999

Nơi ở: Thôn Đ, xã N, Huyện H, Nghệ An.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể:

[1] Về tình cảm: Bà Nguyễn Thanh T và ông L Maes đăng ký kết hôn ngày 07/12/2010 tại Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách không hợp. Nay hai người cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông L Maes có 01 con chung là Maes Nguyên A, sinh ngày 01/9/2013. Khi ly hôn, hai bên thống nhất để bà Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung của ông L Maes cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Không bên nào được ngăn căn việc chăm sóc giáo dục con chung.

Việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn cũng như trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung của bà Nguyễn Thanh T và ông L Maes phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông L Maes thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết nên Tòa án không xét.

[4] Về lệ phí: Ghi nhận việc bà Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh T và ông L Maes.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thanh T và ông L Maes có 01 con chung là Maes Nguyên A, sinh ngày 01/9/2013. Khi ly hôn, hai bên thống nhất để bà Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung của ông L Maes cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Không bên nào được ngăn căn việc chăm sóc giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thanh T và ông L Maes thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo

Biên lai số AA/2021/0000742 ngày 09/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Lam